

Một số í kiến về

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ TRANG BỊ CƠ KHÍ NHỎ NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN CAO ĐÀM

Đánh giá về vị trí, tác dụng của cơ khí nhỏ trong sản xuất nông nghiệp, đồng chí Lê Duẩn nói: « Một hình ảnh nổi bật của khối liên minh công nông là hàng nghìn điểm cơ khí nhỏ, hàng vạn máy móc khác và một mạng lưới thủy lợi rộng lớn trải ra trên khắp các cánh đồng miền Bắc, đã bước đầu thay đổi bộ mặt của nông nghiệp và nông thôn, bước đầu đưa ánh sáng của khoa học kỹ thuật mới vào cách làm ăn của người nông dân tập thể » (1).

Trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã nông nghiệp không những thể hiện quan điểm phục vụ đúng đắn của công nghiệp đối với nông nghiệp, mà còn có tác dụng thúc đẩy cả công nghiệp và nông nghiệp cùng phát triển, làm cho quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nhân và nông dân được tăng cường và củng cố thêm. Đến nay, chúng ta đã có hàng vạn điểm cơ khí nhỏ, trong đó: 99% số hợp tác xã ở đồng bằng, 73% số hợp tác xã ở trung du và 18% số hợp tác xã ở miền núi đã được trang bị cơ khí nhỏ. Với trang bị đó, các hợp tác xã đã phát huy được tác dụng của cơ khí nhỏ trong sản xuất nông nghiệp, đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt, đặc biệt là trong một số khâu như bơm nước, làm đất, tuốt đập, nghiền thái, xay xát, vận chuyển v.v...

Đưa cơ khí nhỏ vào nông nghiệp, tuy mới chỉ là bước đầu nhưng nó đã phát huy được tác dụng rõ rệt trong sản xuất, đã tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, đã góp phần phát huy hơn nữa tinh ưu việt của quan hệ sản xuất mới, đã

làm cho nông dân thêm gắn bó với kinh tế tập thể, đã gây lòng phấn khởi, tin tưởng của nông dân vào đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng.

Tuy nhiên việc trang bị cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã trong thời gian qua cũng còn nhiều mặt yếu, kém: máy móc trang bị nhiều nhưng chưa sát yêu cầu, không phù hợp, không đồng bộ; hiệu suất sử dụng thấp, hư hỏng lớn, hiệu quả kinh tế không tương xứng với sự đầu tư to lớn của Nhà nước. Dưới đây chúng tôi xin nêu một số tồn tại chủ yếu.

1. Trang bị chưa xuất phát từ yêu cầu sản xuất, không đồng bộ, hiệu suất sử dụng thấp.

Thời gian qua, việc trang bị cơ khí nhỏ của các hợp tác xã rất tùy tiện, thiếu cân nhắc tính toán, nên việc trang bị thường không phù hợp: một phần có trách nhiệm của ngành vật tư và thương nghiệp — một số cửa hàng vật tư ở các địa phương đề ra chế độ « bán kèm ».

Đồng thời máy móc được trang bị không đồng bộ: giữa số máy động lực và số máy công tác, giữa công suất thiết kế của máy động lực và công suất yêu cầu của máy công tác. Do đó dẫn đến tình trạng không bảo đảm chất lượng sản phẩm của máy công tác, mặt khác máy động lực bị quá tải nặng, mau hư hỏng. Ngoài ra, máy móc trang bị

(1) Lê Duẩn — Ra sức xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa. Báo Nhân dân, 20-10-1974

cho nông nghiệp bên cạnh những mặt hàng có chất lượng tốt, cũng còn có nhiều mặt hàng chất lượng kém, không bảo đảm qui cách, mau hư hỏng, đặc biệt là máy công tác do các xí nghiệp cơ khí địa phương sản xuất, nên đã dẫn đến tình trạng máy móc cơ khí nhỏ trang bị khá nhiều nhưng hiệu suất sử dụng thấp. Lại thêm có hiện tượng cơ quan nào, ngành nào có vật tư, có máy móc đều có thể tùy ý trang bị thẳng cho các hợp tác xã nông nghiệp nên đã gây ra tình trạng lộn xộn trong việc trang bị cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã.

2. Trình độ tổ chức, quản lý sử dụng các loại máy cơ khí nhỏ của hợp tác xã còn yếu.

Máy móc có năng suất cao, nhưng đòi hỏi phải có điều kiện thì mới phát huy được tác dụng. Vừa qua, có tình trạng chưa xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật mà đã mua máy nên hiệu suất sử dụng máy rất kém. Mặt khác, việc tổ chức sản xuất bằng máy cơ khí nhỏ cũng có nhiều thiếu sót: một số hợp tác xã chưa biết tổ chức lao động để sử dụng máy cho tốt. Ví dụ: đã tổ chức sử dụng máy đập thì khi gặt phải bó ôm, nhưng nhiều nơi vẫn bó lượm như khi còn đập lúa bằng néo, nên rất tốn công.

Nhiều hợp tác xã được trang bị cơ khí nhỏ hầu như chưa có nội qui chăm sóc, bảo quản, bảo dưỡng, nên máy móc chóng hư hỏng. Một số đồng chí trong ban quản trị hợp tác xã còn chưa thấy công tác chăm sóc, bảo dưỡng là điều kiện rất cần thiết để bảo đảm cho máy hoạt động lâu dài, nên khi xã viên đưa máy ra đồng làm thì giải quyết công điếm, còn khi chăm sóc, bảo dưỡng thì không giải quyết công điếm.

Nguyên nhân của tình hình trên là do các hợp tác xã được trang bị cơ khí nhỏ không nhận thức được đầy đủ tính chất đồng bộ của việc sử dụng máy, như tạo cơ sở vật chất kĩ thuật, tổ chức lao động, quản lý, sử dụng, chăm sóc, bảo quản máy...

3. Đội ngũ công nhân vận hành và sửa chữa cơ khí nhỏ trong hợp tác xã vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng.

Thời gian qua, việc đào tạo công nhân cho hợp tác xã không đáp ứng kịp với trang bị, nên có nhiều hợp tác xã được trang bị máy nhưng không có hoặc không đủ công nhân sử dụng. Đi đôi với việc trang bị máy cho hợp tác xã, các địa phương đều có kế hoạch đào tạo cấp tốc công nhân cho nông nghiệp, nhưng do khả năng đào tạo không

tiến kịp yêu cầu trang bị, hoặc do công nhân đào tạo ra một phần khá lớn chuyển sang công tác khác, cho nên tình trạng công nhân vận hành vốn đã thiếu, lại càng thiếu nghiêm trọng.

Số lượng công nhân đã thiếu, chất lượng đào tạo cũng chưa tốt. Vì thời gian đào tạo rất ngắn (từ 3 đến 6 tháng), nội dung đào tạo quá đơn giản: chỉ mới biết khởi động, biết trông coi máy; nên không những hạn chế hiệu suất sử dụng máy mà còn là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra các tai nạn lao động khi dùng máy.

4. Máy móc hư hỏng nhiều, cơ sở sửa chữa thiếu, tỉ lệ máy đưa vào sản xuất thấp.

Qua điều tra ở một số địa phương cho thấy, tỉ lệ máy hư hỏng như sau: ở Thái-bình, động cơ: 22%, máy bơm nước: 20%, máy nghiền thái: 50%; Ở Hải-hung, động cơ: 37%, máy kéo tay: 60%, máy đập lúa: 60%, máy xay xát: 55%, máy nghiền: 70%. Do máy hư hỏng nhiều nên yêu cầu về sửa chữa rất lớn. Nhưng nhìn chung, công tác sửa chữa ở hầu hết các tỉnh đều chưa được chú ý đúng mức: tổ chức mạng lưới sửa chữa còn rất yếu, máy móc và các trang thiết bị cho sửa chữa còn thiếu nhiều. Nhiệm vụ sửa chữa cơ khí nhỏ ở hầu hết các tỉnh đều giao cho một số xí nghiệp không chuyên về sửa chữa trực thuộc ti công nghiệp phụ trách, nên số xí nghiệp này ít có máy móc chuyên dùng và dụng cụ kiểm tra kĩ thuật cho việc sửa chữa, do đó, việc phục vụ công tác sửa chữa rất hạn chế. Ở các tỉnh miền núi, công tác sửa chữa càng khó khăn hơn: tỉnh Sơn-la, yêu cầu sửa chữa hằng năm hàng trăm máy động lực mà không có một cơ sở sửa chữa nào; tỉnh Hòa-bình giao nhiệm vụ sửa chữa cơ khí nhỏ cho xí nghiệp «3-2», nhưng xí nghiệp này lại chuyên sản xuất công cụ, nên không bảo đảm được việc sửa chữa.

Nhìn chung, yêu cầu to lớn của công tác sửa chữa vẫn chưa được giải quyết. Chính vì vậy mà số máy bị hư hỏng ngày một tăng dần.

Một khó khăn lớn khác cho công tác sửa chữa là tình trạng khan hiếm phụ tùng thay thế của cả máy động lực và máy công tác. Phụ tùng máy động lực phải trông vào hai nguồn: sản xuất ở các nhà máy trung ương và mua của nước ngoài. Nhưng hiện nay ở các nhà máy của trung ương, việc sản xuất phụ tùng vẫn chưa đủ để sửa chữa, ngay đối với những máy của nước ta sản xuất

ra. Do đó, trong số gần 30 kiểu máy động lực thì chỉ có hơn 10 kiểu là có phụ tùng thay thế với một số lượng rất ít ỏi.

5. Vật tư kĩ thuật cung cấp không đầy đủ, không kịp thời, không thuận tiện, không đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

Thời gian qua, việc cung cấp vật tư kĩ thuật phục vụ cho cơ khí nhỏ các hợp tác xã gặp rất nhiều khó khăn, thể hiện ở các mặt :

a) Cung cấp không đầy đủ, không kịp thời.

Ở một số tỉnh, trước đây, một mặt, thường không được cung cấp đầy đủ nhiên liệu (dầu, mỡ ..., chỉ được 1/3 - 1/2 yêu cầu, có thứ chỉ được 5%, thậm chí có thứ lại không được cấp, như dầu và mỡ); mặt khác, lại cung cấp trải đều ra trong năm, nên đã ảnh hưởng không ít đến sản xuất, đến bảo vệ mùa màng. Gần đây, việc cung cấp nhiên liệu có khác hơn, nhưng vẫn chưa bảo đảm yêu cầu của sản xuất.

b) Tổ chức cung cấp vật tư rất phân tán.

Về cơ khí nhỏ và phụ tùng cho cơ khí nhỏ, mỗi ngành, mỗi cơ quan nắm một ít. Về cơ quan cung cấp nhiên liệu dầu mỡ, mỗi nơi lại một khác, gây nên rất nhiều khó khăn trong thủ tục cấp phát. Do tổ chức cung cấp phân tán, nhiều cơ quan cùng làm và không có cơ quan nào chịu trách nhiệm đến cùng với sản xuất của hợp tác xã và cũng có địa phương không có cơ quan nào làm. Do đó, có tình trạng chông chéo, dậm đạp, hoặc bỏ trống, và kế hoạch lập ra cũng không có cơ sở, không sát yêu cầu. Tình trạng nhiều cơ quan cùng ứng cũng gây khó khăn cho hợp tác xã : khi cần một vật tư nào hợp tác xã phải « chạy nhiều cửa », và có khi cũng không được giải quyết.

Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương, người bán hàng ở các cửa hàng cung cấp máy móc và phụ tùng lại không biết kĩ thuật, nên có tình trạng hàng còn nhưng bán hết, mua cái này lại đưa cái khác, gây khó khăn cho hợp tác xã.

6. Hệ thống tổ chức và quản lí cơ khí nhỏ chưa được xây dựng chặt chẽ từ cơ sở, chưa hình thành hệ thống thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Về tổ chức và quản lí cơ khí nhỏ, theo tinh thần chỉ thị 73/CT của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết 08 của Hội đồng Chính phủ thì : « Ngành nông nghiệp là ngành chủ

quản, phụ trách việc nghiên cứu qui hoạch và lập kế hoạch trang bị, hướng dẫn việc tổ chức quản lí, sử dụng cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp... ». Thực tế, nhiệm vụ này trong thời gian qua làm rất yếu, ngành nông nghiệp không phát huy được chức năng chủ quản của mình, chưa hướng dẫn được địa phương tổ chức, quản lí cơ khí nhỏ thành một hệ thống thống nhất, mà còn để tình trạng « mạnh ai nấy làm », mỗi nơi một khác.

Tổ chức quản lí cơ khí nhỏ ở cấp tỉnh cũng không thống nhất : nơi thì thành lập một phòng riêng, trực thuộc ủy ban nông nghiệp, có nơi cũng thành lập phòng nhưng nằm trong công ti, chỉ cục cơ giới hóa nông nghiệp. Do đó việc phát huy tác dụng chỉ đạo công tác bị hạn chế. Ở cấp huyện, mạng lưới quản lí và chỉ đạo lại càng mỏng. Nhiều tỉnh không có cán bộ chỉ đạo cơ khí nhỏ ở cấp huyện, một số tỉnh tuy có, nhưng việc bố trí cũng rất lộn xộn và chức năng nhiệm vụ cũng rất khác nhau : nơi thì theo dõi trang bị, nơi thì hướng dẫn sử dụng, nơi thì chuyên sửa chữa. Có huyện được trang bị hàng nghìn máy móc các loại mà chỉ có một công nhân phụ trách theo dõi, và cũng có huyện không có một người nào quản lí cơ khí nhỏ. Với hệ thống tổ chức chỉ đạo không thống nhất, không tập trung chức năng nhiệm vụ rõ ràng, lực lượng lại quá mỏng và phân tán như vậy, huyện không nắm được tình hình của hợp tác xã, tỉnh không nắm được tình hình của huyện... thì làm sao có thể phát huy vai trò quản lí và chỉ đạo của cấp tỉnh, cấp huyện đối với cơ sở được.

..

Do những tồn tại trên, nên hiệu quả của việc trang bị cơ khí nhỏ trong hợp tác xã còn rất bị hạn chế. Căn cứ vào khả năng và điều kiện hiện nay, muốn chấn chỉnh việc quản lí trang bị cơ khí nhỏ trong hợp tác xã cần tiến hành những biện pháp sau đây :

1. Qui hoạch phải xuất phát từ yêu cầu sản xuất, phải toàn diện, có tính toán hiệu quả kinh tế.

Tương lai của sản xuất nông nghiệp là sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chuyên canh và thâm canh thành một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, máy móc và công cụ trang bị vào nông nghiệp ngày càng nhiều, do đó phải có qui hoạch một cách toàn diện, và kế hoạch thực hiện từng bước rõ ràng, cụ thể. Qui hoạch cơ khí là một biện pháp để thực hiện qui hoạch sản xuất

nông nghiệp, nên nó phải xuất phát từ yêu cầu của sản xuất nông nghiệp. Để xây dựng qui hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã một cách sát, đúng, thì yêu cầu quan trọng là không những phải nắm vững phương hướng, nội dung và chỉ tiêu sản xuất của hợp tác xã đó, mà còn phải đi sâu vào việc tổ chức và quản lý sản xuất của từng khâu, từng cây, từng con mà xác định có yêu cầu trang bị cơ giới phục vụ hay không?

Trong điều kiện hiện nay các hợp tác xã đang trong quá trình tổ chức lại sản xuất, việc trang bị cơ sở vật chất — kỹ thuật cho hợp tác xã không những phải xuất phát từ yêu cầu sản xuất mà còn phải cân nhắc tính toán đến hiệu quả kinh tế của việc trang bị, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, máy móc còn có hạn.

Trong việc xây dựng qui hoạch trang bị, yêu cầu đầu tiên là phải xuất phát từ yêu cầu sản xuất, nhưng khi xác định yêu cầu sản xuất đó rồi, thì phải nghiên cứu đến điều kiện tổ chức sử dụng trang bị. Chỉ có trên hai cơ sở chủ yếu đó ta mới đi đến kết luận hợp tác xã có thể trang bị loại thiết bị nào vào mức độ bao nhiêu. Trong việc xây dựng qui hoạch cơ giới phải cân đối một cách toàn diện với các qui hoạch khác như qui hoạch lao động, qui hoạch xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của hợp tác xã.

2. Trang bị phải cân đối đồng bộ và bảo đảm chất lượng.

Trong việc nghiên cứu tính toán trang bị, yêu cầu phải bảo đảm cân đối và đồng bộ. Trước hết là cân đối giữa máy động lực và máy công tác, để nâng cao hiệu suất sử dụng động lực, giảm bớt vốn đầu tư, một máy động lực có thể trang bị kèm theo một số máy công tác (căn cứ vào yêu cầu của các khâu phục vụ như bơm nước, xay xát, nghiền, thái). Cũng không nên trang bị động lực sử dụng quá « vận năng », nghĩa là máy công tác nào cũng kéo được, như vậy dẫn đến tình trạng hoặc là kéo « non tải » lãng phí hoặc « quá tải » máy mau hư hỏng.

Phải bảo đảm cân đối giữa máy móc được trang bị với phương tiện chăm sóc, bảo dưỡng và sửa chữa. Yêu cầu này rất quan trọng và cũng là thiếu sót phổ biến trong thời gian qua. Nó là một biện pháp không thể thiếu được để bảo đảm cho máy hoạt động bình thường. Để bảo đảm các yêu cầu trên, cần thực hiện một số biện pháp sau đây:

— *Thiết kế chế tạo, nghiên cứu xác định mẫu.*

Công tác nghiên cứu mẫu cơ khí nhỏ có

thể do nhiều cơ quan, xí nghiệp có trách nhiệm phục vụ nông nghiệp, tùy khả năng và điều kiện cùng làm. Nhưng việc xác định kết luận vào phổ biến mẫu và nông nghiệp phải do Ủy ban Nông nghiệp và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật ở mỗi cấp quyết định thì mới được phổ biến, không cơ quan nào được tự tiện phổ biến mẫu vào nông nghiệp.

Để bảo đảm phẩm chất tốt, máy móc trang bị vào nông nghiệp đều phải qua các khâu khảo nghiệm xác minh một cách đầy đủ (khảo nghiệm trong nhà máy, khảo nghiệm trong sản xuất), bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật đã qui định và được các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt thì mới được sản xuất hàng loạt và bán cho hợp tác xã.

Trước mắt, đề nghị Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Bộ Cơ khí — luyện kim và các ngành có liên quan phối hợp khảo nghiệm các máy công tác cơ khí nhỏ để thống nhất việc quản lý mẫu ở địa phương.

— Phân công sản xuất.

Các nhà máy thuộc trung ương (Bộ Cơ khí — luyện kim quản lý) sản xuất máy động lực theo yêu cầu của nông nghiệp. Ngoài ra, đối với một số máy công tác thông dụng, yêu cầu khối lượng lớn như bơm nước, một số nhà máy của trung ương chuyên môn sản xuất vẫn tiếp tục phục vụ theo yêu cầu của nông nghiệp. Còn những máy công tác như máy xay xát, đập lúa, làm sạch, nghiền thái, trước mắt vẫn giao cho các xí nghiệp địa phương sản xuất. Để từng bước chuyên môn hóa các xí nghiệp địa phương, căn cứ vào khả năng của từng xí nghiệp mà có kế hoạch giao cho sản xuất 1—2 mặt hàng theo kế hoạch chung của trung ương. Ngoài ra, đối với những loại máy công tác phức tạp, có thể giao cho các xí nghiệp trung ương đảm nhận để phục vụ cho yêu cầu chung.

— Phân phối trang bị.

Phân phối trang bị căn cứ vào định mức trang bị cho từng khâu công việc mà nghiên cứu vận dụng cho phù hợp. Ở đây chúng tôi chỉ nêu một số định mức chủ yếu thông qua nghiên cứu trong thực tế sản xuất (xem bảng sau).

Để thống nhất quản lý về cơ giới nông nghiệp, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của trạm cơ khí và sửa chữa, theo tinh thần nghị quyết 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng, việc phân phối trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã là do ngành nông nghiệp chịu trách nhiệm, vì đó là ngành có điều kiện về mọi

CÔNG VIỆC	ĐỘNG LỰC	MÁY CÔNG TÁC	NĂNG SUẤT	ĐIỀU KIỆN TRANG BỊ	MỨC ĐỘ TRANG BỊ
Cày khô	Máy kéo tay	Cày hai lưỡi	0,06—0,7 ha/giờ	Vùng đất cát pha, đất nhẹ, vùng màu	12—15 ha/1 máy (cho một vụ)
Phay	Máy kéo tay	Phay 16 lưỡi	0,08—0,10 ha/giờ	Vùng đất cát pha, đất nhẹ, vùng màu	
Bơm nước	D-2-20; S-320	Bơm DE 250	540 m ³ /giờ	Vùng đồng bằng	80 ha/1 máy
Phun thuốc trừ sâu	EL-65	S-100	800 m ² /giờ	Vùng lúa, cây công nghiệp	40 ha/1 bơm
Đập lúa	Động cơ diesel 12 sức ngựa	Máy đập liên hợp làm sạch D-2T-70	2—2,5 tấn/giờ	Đồng bằng có sân tập trung	60—80 ha/1 máy
Xát gạo	Động cơ diesel 12 sức ngựa	N-400	380—450 kg/giờ	Vùng đồng bằng, vùng núi, hợp tác xã có qui mô nhỏ, dưới 100 ha	3 500—4 000 người/máy
Nghiền	Động cơ S-320 18 sức ngựa	ND-500	500 kg/giờ	Qui mô trại chăn nuôi 1 000—5 000 lợn	1 trại/1 máy
Thái trộn	Động cơ điện 2,8 kW	Máy thái trộn TT 0,3	250 kg/giờ	Qui mô trại 500—1 000 lợn	1 trại/1 máy
Thái rau	Động cơ điện 2,8 kW	TR-1,5	1 000 kg/giờ	Qui mô trại 1 000—5 000 lợn	1 trại/1 máy
Rửa chuồng trại	Động cơ điện 2,8 kW	2 K-6	25 m ³ /giờ	Qui mô trại 1 000—5 000 lợn	1 trại/1 máy

mặt để giúp hợp tác xã quản lý và sử dụng thiết bị một cách có hiệu quả nhất.

3. Phân cấp trách nhiệm rõ ràng, giải quyết tốt phụ tùng, xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới sửa chữa từ cơ sở.

— *Phân cấp trách nhiệm trong sửa chữa.*

Một yêu cầu quan trọng là phải xác định một cách cụ thể về trách nhiệm từng cấp (hợp tác xã, huyện, tỉnh...) trong công tác sửa chữa cơ khí nhỏ. Từ nhiệm vụ được phân công mà tổ chức lực lượng sửa chữa, trang bị phương tiện dụng cụ và phân phối phụ tùng một cách phù hợp. Căn cứ vào điều kiện cụ thể hiện nay, công tác sửa chữa có thể phân cấp với mức độ như sau:

Ở *hợp tác xã* bảo đảm sửa chữa những hư hỏng thông thường, chăm sóc hàng kíp, sửa chữa nhỏ cho máy động lực, và thay thế phụ tùng cho máy công tác.

Ở *cấp huyện* chủ yếu là sửa chữa lớn máy động lực cho hợp tác xã. Ngoài ra, huyện còn phải bảo đảm sửa chữa những máy động lực chưa đến thời kỳ sửa chữa lớn nhưng bị hư hỏng nặng mà khả năng hợp tác xã không thể tự giải quyết được. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, mỗi trạm cơ khí và sửa chữa cần được trang bị một xưởng sửa chữa vừa kết hợp sửa chữa các máy móc cơ khí lớn của trạm vừa sửa chữa các cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã. Trạm cần tổ chức những tổ sửa chữa lưu động đi giải quyết kịp thời tại chỗ những hư hỏng nặng mà hợp tác xã không tự giải quyết nổi. Trừ những trường hợp hư hỏng quá nặng, trong việc sửa chữa đòi hỏi những thiết bị chuyên dùng đặc biệt thì mới đưa về xưởng. Vì vậy đối với các phụ tùng cho sửa chữa lớn của các cơ khí nhỏ thì không phân phối cho các hợp tác xã mà do trạm (xưởng sửa chữa) trực tiếp quản lý.

Ở *cấp huyện*, trong sửa chữa lớn máy tự động cơ khí nhỏ có những khâu mà xưởng huyện không làm được (như mài trục cơ, doa xilanh v.v...) thì phải chuyển cho xí nghiệp sửa chữa tỉnh được trang bị các loại máy chuyên dùng đảm nhiệm. Ngoài các xí nghiệp sửa chữa tỉnh, tùy theo khả năng của mình mà tiến hành hồi phục một số chi tiết để có thể sử dụng lại.

— *Giải quyết phụ tùng.*

Yêu cầu quan trọng của công tác sửa chữa là cung cấp đủ phụ tùng thay thế. Trong biện pháp giải quyết phụ tùng phải nhanh chóng xác định được tỉ lệ phụ tùng thay thế cho phù hợp với yêu cầu sản xuất, phải xây dựng được định mức phụ tùng, phải

tích cực khai thác các nguồn cung cấp và phải tổ chức phân phối cho thích hợp... Ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến một số biện pháp chính để giải quyết phụ tùng cho cơ khí nhỏ.

Phải đẩy mạnh công tác hồi phục phụ tùng, nhất là những phụ tùng có độ gia công chính xác mà khả năng trong nước chưa có điều kiện chế tạo thì cần có kế hoạch mở rộng và hồi phục từng khối lượng lớn, để giải quyết phần nào khó khăn cho sản xuất.

Có biện pháp tích cực *đẩy mạnh việc sản xuất phụ tùng trong nước*. Trước hết, các xí nghiệp sản xuất ra loại thiết bị nào thì cần tiếp tục sản xuất phụ tùng thay thế cho thiết bị đó (kể cả máy động lực và máy công tác). Ngoài ra, các xí nghiệp lớn của ngành công nghiệp ở trung ương cần có kế hoạch sản xuất một khối lượng phụ tùng cho các loại máy động lực mua của nước ngoài theo yêu cầu của ngành nông nghiệp mà khả năng trong nước có thể chế tạo, vừa tiết kiệm được ngoại tệ, vừa chủ động phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Đối với những loại phụ tùng trong nước chưa có khả năng chế tạo, những loại phụ tùng phức tạp, nhưng số lượng yêu cầu ít thì có thể nhập thêm. Trong việc nhập phụ tùng cần chú ý kiểu cỡ, mã hiệu và số lượng từng loại để đáp ứng yêu cầu, tránh tình trạng nhập nhiều, khối lượng lớn, nhưng về không dùng được, biến thành hàng ứ đọng gây lãng phí.

Ngoài các nguồn phụ tùng nêu ở trên, cần chú ý *khai thác tận dụng phụ tùng tồn kho*. Đây là một biện pháp tích cực vừa đỡ tốn kém, đỡ khó khăn, vừa có hiệu quả nhanh chóng. Cần tổ chức kiểm kê nắm lại khối lượng phụ tùng tồn kho của các ngành, trước hết là hai ngành vật tư và nông nghiệp để có kế hoạch điều phối, tận dụng đưa vào sản xuất.

— *Giá cả sửa chữa.*

Để khắc phục tình trạng tùy tiện trong qui định giá sửa chữa cơ khí nhỏ, cần nghiên cứu xác định giá thành một cách hợp lý như xây dựng định mức phụ tùng thay thế, định mức ngày công, lên giá thành cho từng loại sửa chữa nhỏ, sửa chữa lớn, sửa chữa bất thường. Cần nghiên cứu qui định mức giờ công sửa chữa cho từng trường hợp, qui định thống nhất giá phụ tùng.

Để nâng cao chất lượng sửa chữa, cần *thực hiện chế độ bảo hành sau khi sửa chữa*, tùy theo từng loại thiết bị được sửa chữa, thay thế.

1. Thống nhất công tác sửa chữa và chỉ đạo, tăng cường các mặt quản lý, nâng cao hiệu xuất phục vụ.

Đề thống nhất việc quản lý trang bị, sử dụng, sửa chữa và cung cấp vật tư kỹ thuật cho cơ khí nhỏ trong các hợp tác xã, cần xây dựng một hệ thống tổ chức chỉ đạo hoàn chỉnh từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt chú ý kiện toàn tổ chức chân rết ở từng hợp tác xã. Căn cứ vào yêu cầu trang bị và hướng phát triển của ngành, hệ thống quản lý và chỉ đạo cơ khí nhỏ có thể hình thành như sau:

— Ở hợp tác xã thành lập đội công cụ cơ khí. Ngoài nhiệm vụ quản lý về công cụ, đội có nhiệm vụ cụ thể là:

— Trực tiếp quản lý và sử dụng các máy động lực và máy công tác bao gồm cả điện và cơ, cả tĩnh tại và di động.

— Chịu trách nhiệm bảo quản và chăm sóc máy móc, sửa chữa nhỏ các động lực, máy công tác và các đường dây điện theo đúng qui phạm và đúng trách nhiệm mà Nhà nước đã phân cấp.

— Giúp ban quản trị hợp tác xã trong việc xây dựng kế hoạch trang bị các loại máy móc cho hợp tác xã và kế hoạch vật tư kỹ thuật phục vụ cho sự hoạt động của đội.

— Quản lý toàn bộ phụ tùng, phụ kiện, dụng cụ đồ nghề, nguyên vật liệu, nhiên liệu và các tài sản khác của hợp tác xã giao cho đội.

— Hướng dẫn sử dụng, bảo đảm an toàn cho những xã viên tham gia phục vụ cho máy khi hoạt động (như máy đập lúa, máy xay xát v.v...)

Để bảo đảm nhiệm vụ trên, đội gồm có 3 tổ: tổ rèn nguội, tổ mộc, tổ vận hành và sửa chữa cơ điện.

Đội công cụ cơ khí là đơn vị phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, hoạt động của đội là hoạt động có kế hoạch, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất dưới sự chỉ đạo thống nhất của ban quản trị hợp tác xã. Mọi kết quả công việc của xã viên trong đội sau khi được nghiệm thu, xác nhận bảo đảm đúng yêu cầu đều được tính ra công điểm theo mức thống nhất của ban quản trị hợp tác xã. Mức thù lao bình quân cho xã viên đội công cụ cơ khí phải cao hơn mức thù lao bình quân của xã viên trồng trọt chăn nuôi từ 20% trở lên.

Đội công cụ cơ khí đặt dưới sự quản lý trực tiếp của ban quản trị hợp tác xã và chịu sự chỉ đạo về kỹ thuật và nghiệp vụ của trạm cơ khí và sửa chữa huyện.

Quan hệ của đội công cụ cơ khí với các đội khác trong hợp tác xã là mối quan hệ phục vụ trên cơ sở kế hoạch chung của hợp tác xã và có hợp đồng cụ thể về khối lượng, chất lượng công việc và thời gian hoàn thành. Trường hợp có yêu cầu đột xuất ngoài kế hoạch thì đội thực hiện theo sự điều phối chung của ban quản trị hợp tác xã.

— Ở cấp huyện, nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo cơ khí nhỏ trong hợp tác xã là thuộc trạm cơ khí và sửa chữa, nằm trong 5 chức năng mà nghị quyết 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định. Từ việc lập kế hoạch trang bị, hướng dẫn sử dụng, tổ chức sửa chữa, đào tạo bồi dưỡng công nhân, cung cấp vật tư kỹ thuật v.v... trạm đều có nhiệm vụ giúp đỡ hợp tác xã thực hiện một cách chu đáo. Vì vậy mỗi bộ môn nghiệp vụ của trạm, ngoài phần cơ khí lớn mà trạm trực tiếp phụ trách, trạm còn phải quán xuyến cả phần cơ khí nhỏ. Ví dụ, bộ môn kế hoạch của trạm phải hướng dẫn chỉ đạo các hợp tác xã lập kế hoạch trang bị và các kế hoạch khác, bộ môn kỹ thuật phải hướng dẫn sử dụng thiết bị, kiểm tra kỹ thuật, bồi dưỡng tay nghề cho công nhân v.v... Phải coi đội công cụ, cơ khí trong hợp tác xã là đơn vị cơ sở của mình, mà có trách nhiệm chỉ đạo về các mặt quản lý nghiệp vụ kỹ thuật để duy trì mọi hoạt động bình thường của đội ở cơ sở.

— Ở cấp tỉnh, có bộ phận chỉ đạo cơ khí nhỏ nằm trong chi cục cơ khí nông nghiệp tỉnh, có trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ các địa phương trong việc trang bị sử dụng và quản lý cơ khí nhỏ. Đối với những tỉnh chưa có chi cục cơ khí nông nghiệp thì bộ phận này nằm trong Ủy ban Nông nghiệp tỉnh. Đi đôi với việc kiện toàn hệ thống tổ chức là việc tăng cường các mặt quản lý từ cơ sở, trước hết là quản lý kỹ thuật. Cần nghiên cứu hoàn chỉnh và đề nghị Nhà nước ban hành chính thức các chế độ nguyên tắc, qui trình, qui phạm kỹ thuật về cơ khí nhỏ. Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cho từng xã viên trong đội cơ khí nắm vững các chế độ, nguyên tắc chủ yếu. Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, có biện pháp tích cực uốn nắn kịp thời những thiếu sót để đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nề nếp. Bước đầu chấn chỉnh công tác kỹ thuật, cần tổ chức kiểm tra lại đội ngũ công nhân cơ khí nhỏ trong hợp tác xã về trình độ lý thuyết cũng như tay nghề, sắp xếp phân loại để có kế hoạch bồi dưỡng. Từng bước kiên quyết không để những xã viên chưa được qua đào tạo, chưa có những kiến thức cần thiết tối thiểu vào sử dụng

máy. Tiến tới nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn kĩ thuật cho thang bậc xã viên sử dụng cơ khí nhỏ trong hợp tác xã.

5. Tăng cường đào tạo lực lượng mới, tích cực bồi dưỡng lực lượng hiện tại nhanh chóng đáp ứng yêu cầu sản xuất

Thời gian tới, công tác trang bị cơ khí nhỏ vẫn tiếp tục đẩy mạnh, nên ngoài số công nhân cần bổ sung để bảo đảm số trang bị hiện có, còn cần một khối lượng lớn công nhân chuẩn bị cho số trang bị bổ sung. Vì vậy yêu cầu đào tạo công nhân càng trở nên cấp thiết.

Trong việc đào tạo xã viên sử dụng cơ khí nhỏ, để bảo đảm chất lượng, cần nghiên cứu bổ sung giáo trình cho hoàn chỉnh. Căn cứ vào đối tượng đào tạo, học sinh là những xã viên hợp tác xã, học để về trực tiếp sử dụng máy, nên phần khoa học cơ sở như vẽ kĩ thuật, vật liệu học, dung sai đo lường... có thể học đơn giản hơn, để dành thêm thời gian vào phần chuyên môn và phần thực tập. Trong giáo trình chuyên môn, phần động lực cần bổ sung một số nội dung như điện, một số động lực di động mới... là những loại máy mới đang được trang bị ngày càng nhiều vào trong hợp tác xã. Ngoài ra, cũng cần bổ sung những kiến thức cơ bản về chăm sóc bảo dưỡng, tính năng tác dụng những loại nhiên liệu, dầu mỡ, và đặc biệt là cách sửa chữa những hư hỏng thông thường.

Với yêu cầu như vậy, thời gian đào tạo ít nhất phải một năm và chỉ tiến hành trong một đợt, trong đó có những thời gian học sinh đi thực tập trong sản xuất. Học sinh là xã viên trong hợp tác xã, trình độ văn hóa có hạn và không đều, ghi chép chậm, nên giáo trình cần in sẵn phát cho học sinh, bảo đảm chất lượng học tập cho họ.

Để làm tốt công tác đào tạo, đáp ứng được yêu cầu hiện nay cũng như những năm sau, chúng tôi đề nghị:

— Các địa phương cần có kế hoạch chấn chỉnh công tác đào tạo công nhân cho hợp tác xã. Tỉnh nào đã giải tán trường cơ khí nhỏ thì cần gấp rút hồi phục lại, mau chóng đưa vào hoạt động ngay, các tỉnh khác cũng cần có kế hoạch củng cố, để trường có thể bảo đảm được nhiệm vụ của nó.

— Phải tăng cường việc xây dựng cơ sở vật chất — kĩ thuật cho trường. Cần trang bị cho trường những thiết bị mới để phục vụ cho học tập và thực tập. Cần khắc phục

quan điểm lệch lạc của một số cán bộ, một số cơ quan, khi có yêu cầu trang bị máy móc là họ nghĩ ngay đến việc đưa những máy hư hỏng, những máy quá lạc hậu không dùng trong sản xuất vào trường; nên có tình trạng khi học trong trường thì học máy cũ, nhưng khi vào sản xuất tiếp xúc với những loại máy mới, công nhân rất bỡ ngỡ lúng túng.

— Cần nghiên cứu chế độ cho những xã viên được cử đi học. Để giảm bớt khó khăn phiền phức cho họ trong thời gian đi học, họ cũng được hưởng các tiêu chuẩn như học bổng, tem phiếu và các chế độ khác như một học sinh đi học trong một trường đào tạo chính qui. Các khoản chi phí ở trên coi như Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã. Giải quyết như vậy sẽ thống nhất được chế độ cho học sinh, khắc phục tình trạng hợp tác xã cung cấp mỗi nơi mỗi khác, ảnh hưởng tới tư tưởng, tới thời gian học tập. Ngoài chế độ trên, trong thời gian đi học, các xã viên cũng cần được phụ cấp thêm một số công điểm, để bảo đảm mức sống bình thường cho gia đình họ, có như vậy mới khuyến khích họ yên tâm học tập. Tất cả những chế độ này cần được các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu và Nhà nước ban hành thành chế độ chung.

Đi đôi với việc khẩn trương đào tạo lực lượng mới, cần phải tích cực bồi dưỡng lực lượng hiện có. Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay, cần có kế hoạch bồi dưỡng kĩ thuật cho công nhân vận hành, bổ sung thêm kiến thức về chăm sóc bảo dưỡng và sửa chữa hư hỏng thông thường. Đặc biệt chú ý từng bước nâng cao tay nghề cho họ. Ngoài ra, cũng cần tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ và kĩ thuật cho đội trưởng đội công cụ cơ khí, cho ban quản trị hợp tác xã những kiến thức tối thiểu về quản lí cơ khí. Công tác bồi dưỡng này cần có kế hoạch tiến hành thường xuyên và do Trạm cơ khí và sửa chữa phụ trách.

6. Cải tiến công tác cung cấp vật tư kĩ thuật theo yêu cầu mới.

Để phát huy tác dụng của máy móc, phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp, cần cải tiến công tác cung cấp vật tư kĩ thuật cho hợp tác xã:

— Cung cấp đủ nhiên liệu, dầu mỡ theo yêu cầu của sản xuất và kế hoạch của hợp tác xã. Bảo đảm máy hoạt động bình thường, cung cấp đủ phụ tùng cho công tác sửa chữa sắt thép than gỗ cho đội công cụ và cơ khí hoạt động. Để bảo đảm yêu cầu đó, các Trạm

cơ khí và sửa chữa phải hướng dẫn các hợp tác xã khi xây dựng kế hoạch sản xuất, phải xây dựng kế hoạch xin cung cấp vật tư kĩ thuật. Trên cơ sở kế hoạch của hợp tác xã, Trạm cơ khí và sửa chữa cần tổng hợp thành yêu cầu chung, lập kế hoạch dự trù với cơ quan quản lí cấp trên. Sau khi được duyệt, Trạm cần thông báo các chỉ tiêu phân phối từng mặt hàng cho các hợp tác xã và hướng dẫn thủ tục cấp phát.

— Nông nghiệp mang tính chất thời vụ, nên việc cung cấp vật tư kĩ thuật cho máy móc hoạt động cũng cần chú ý đặc điểm này; do đó trong kế hoạch dự trù của hợp tác xã xin cung cấp một loại vật tư nào không những phải ghi rõ về qui cách mã hiệu, khối lượng, mà còn phải ghi rõ thời gian xin cung cấp. Về phía các cơ quan cung cấp cũng cần thấy rõ tính chất quan trọng của thời vụ mà cố gắng đáp ứng yêu cầu của hợp tác xã.

Để bảo đảm tính chất riêng biệt của công tác cung cấp vật tư kĩ thuật, các cơ quan quản lí và cung cấp vật tư phải bố trí một lực lượng kĩ thuật thích đáng trong mạng lưới quản lí của mình, Tất cả những cán bộ nhân

viên phục vụ trong các khâu từ lập kế hoạch đặt hàng phân phối, bảo quản, giữ kho, bán hàng đều phải được trang bị những kiến thức tối thiểu về tính năng kĩ thuật, qui cách mã hiệu, biết phân loại và bảo quản từng loại vật tư kĩ thuật.

∴

Thực hiện tốt các biện pháp chấn chỉnh trên đây, sẽ từng bước đưa công tác quản lí cơ khí nhỏ trong hợp tác xã vào nền nếp, làm cơ sở cho việc mở rộng trang bị, phát huy tác dụng phục vụ của cơ khí nhỏ cho sản xuất nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, trong quá trình thực hiện sẽ còn nhiều khó khăn, nhưng với cố gắng bản thân của ngành nông nghiệp, với sự chỉ viện đặc lực của ngành công nghiệp và các ngành có liên quan, công tác chấn chỉnh trang bị và quản lí cơ khí nhỏ trong hợp tác xã sẽ tiến lên những bước mới, theo kịp yêu cầu cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến một bước quản lí nông nghiệp từ cơ sở theo tinh thần chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng.

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1976 vẫn ra đều kì hằng tháng.

— Tại Hà-nội: Phòng phát hành báo chí 66 Tràng-tiền, các phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-da.

— Tại các nơi khác trong cả nước: Sở, Ti bưu điện thành phố, tỉnh; bưu điện thị xã, thị trấn huyện.

Mua lẻ tại Hà-nội và các nơi khác trong cả nước:

— Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v...

Trong việc đặt mua tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết, theo địa chỉ:

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39 Trần Hưng Đạo — Hà-nội